

Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-02-2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 329/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 2002. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp S, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 224, tổ X, ấp VH1, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

3. *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thanh Hg, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp S, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 224, tổ X, ấp VH1, xã VHNB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa chị và anh Nguyễn Chí H có quen biết và tìm hiểu với nhau và tiến đến kết hôn; hôn nhân do anh chị tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý; anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2021 và đến ngày 04/11/2021 được UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc theo giấy

chứng nhận kết hôn số 70. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến tháng 3/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng điểm sống, không có tiếng nói chung, bất đồng trong cách cư xử giữa hai bên gia đình, từ đó giữa anh chị còn quan tâm lẫn nhau; từ khoảng tháng 7/2022 chị N đã dọn đồ đạc về nhà cha mẹ ruột sinh sống và không còn chung sống với nhau. Nay, chị xét thấy không thể chung sống với anh Hải và chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

- Về con chung: Chị và anh H chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh H trình bày quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh H trình bày quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/11/2022, người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày:* Vào năm 2021 gia đình ông có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán cho chị Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Chí H; hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu và tự nguyện, được UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam cấp giấy kết hôn số 70 ngày 04/11/2021. Sau khi cưới thì chị N về làm dâu một thời gian thì vợ chồng đi tỉnh Bình Dương làm công ty; lúc đầu thì thấy chung sống có hạnh phúc, sau thời gian đi làm tại tỉnh Bình Dương thì anh H bị bệnh nên phải về quê trị bệnh, trong thời gian anh H bệnh thì chị N không quan tâm, chăm sóc, từ đó ông thấy tình cảm của anh chị có sự lệch lạc; sau khi anh H trị bệnh xong khoảng 10 ngày thì chị N dọn đồ đạc bỏ về nhà mẹ ruột sống và đòi ly hôn với anh Hải; quá trình chung sống giữa anh H và chị N không có con chung, tài sản chung hay nợ nần gì ai hết. Qua yêu cầu ly hôn của chị N bản thân ông cũng thống nhất và yêu cầu Tòa án xem xét để anh chị được ly hôn vì chung sống không còn hạnh phúc.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2022, người làm chứng ông Nguyễn Thanh Hg trình bày:* Vào năm 2021 gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục cho chị N và anh Nguyễn Chí H; hôn nhân do anh chị tự nguyện và được UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70. Sau khi cưới thì ông thấy hai con chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ chồng với nàng dâu nên anh H và chị N dọn đồ đạc về bên nhà ông ở, sau đó thì đi tỉnh Bình Dương làm công ty, một thời gian sau thì anh H bị bệnh nên vợ chồng ông có đón về để trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang; sau đó thì xảy ra việc cãi nhau giữa chị N với gia đình bên chồng, lý do cha mẹ chồng không lo tiền điều trị bệnh cho anh H nên chị N phải lo hết chi phí chữa trị. Tại bệnh viện thì cha mẹ chồng đã thu dọn đồ đạc và kêu anh H về nhà và bỏ mặt chị N lại. Từ đó chị N không về nhà chồng nữa và yêu cầu ly hôn, từ khi xảy ra sự việc thì sui gia hai bên cũng trở nên bất hòa, bản thân anh H cũng bỏ mặt không đến thăm vợ và hai đứa đã ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay; giữa cháu N và H chung sống không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ nần gì chung. Qua sự việc của chị N, bản thân ông làm cha cũng thống nhất cho chị N được ly hôn với anh H.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí H không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định

của pháp luật cho anh H nhưng anh H không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Hải đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Chí H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Cẩm N xin ly hôn đối với anh Nguyễn Chí H. Nơi bị đơn anh H đang cư trú tại tổ 10, ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N là nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Chí H với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh H không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Chí H xác lập cuộc sống chung vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 04/11/2021. Như vậy chị N và anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định

tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N xin ly hôn đối với anh H nguyên nhân phát sinh từ việc: Chị N cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đến nay giữa anh chị không còn quan tâm đến nhau, từ đó tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được và từ tháng 7/2022 đến nay anh chị không còn chung sống với nhau.

[3] Đối với anh Nguyễn Chí H Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh H đều không có mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N khai trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh H và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh H. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh H không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị N phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009049, ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị N đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/02/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn